

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục
hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động
xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn
tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 359/TTr-SXD
ngày 27 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án): (1.009974.000.00.00.H08)	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		xây dựng)							- Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009975.000.00.00.H08)	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Xây dựng đã thẩm định thiết kế và	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
		thực hiện cấp phép xây dựng)							Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	- Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Không quá 05 ngày (đối với công trình Xây dựng đã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	án) (1.009976.000.00.00.H08)	thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	Nhon				điểm nhận kết quả)		UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng,	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009977.000.00.00.H08)		thành phố Quy Nhơn				đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến:	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009978.000.00.00.H08)		Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn				Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh;	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng,	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000	Mức độ DVC trực tuyến; lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng										
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009994.000.00.00.H08	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/Giấy phép; c) Công trình khác:	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
							<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/ Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả)		ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.009995.000.00.00.H08	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/ Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/ Giấy phép 	Lệ phí; căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND 	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
							<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/ Giấy phép; c) Công trình khác: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/ Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả) 		<ul style="list-style-type: none"> ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. 	
3	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	20 ngày đổi với công trình và 15 ngày đổi với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Một cửa cấp huyện..	-	-	Có	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí cấp Giấy phép: <ul style="list-style-type: none"> a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/ Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông 	Lệ phí; căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của 	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009996.000.00.00.H08	hợp lệ.					thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/ Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/ Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả)		Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	. Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009997.000.00.00.H08	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					tuyến: 35.000 đồng/ Giấy phép; b) Nhà ở riêng lẻ ngoài đô thị (nông thôn): - Nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 25.000 đồng/ Giấy phép; c) Công trình khác: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 120.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 60.000 đồng/ Giấy phép; (Nộp khi nhận kết quả)		phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	05 ngày kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTH C liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
	tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009998.000.00.00.H08	hồ sơ hợp lệ.					phép - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép (Nộp tại thời điểm nhận kết quả)		năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 27/07/2021 của UBND tỉnh	
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện.	-	-	Có	Lệ phí cấp Giấy phép: a) Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: - Nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng/ Giấy phép - Nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng/ Giấy phép;	Lệ phí; căn cứ pháp lý	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số	

